

CAM KẾT TUÂN THỦ QUY TẮC ỨNG XỬ TRONG KINH DOANH VỚI BIOMAR VIỆT ỨC

VENDOR COMMITMENT TO BIOMAR VIET UC BUSINESS CODE OF CONDUCT

1. MỤC ĐÍCH | PURPOSE

- Bản cam kết này xác nhận rằng Nhà cung cấp (bao gồm nhưng không giới hạn cung cấp nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ, máy móc, trang thiết bị, văn phòng phẩm, dịch vụ) hiểu rõ và tuân thủ các nguyên tắc đạo đức, tiêu chuẩn được nêu trong Quy tắc ứng xử của BioMar (“The Right Way”) khi hợp tác kinh doanh cùng BioMar Việt Úc.

This commitment confirms that the Supplier (including but not limited to providers of raw materials, fuel, supplies, tools, equipment, machinery, office stationery, and services) fully understands and complies with the ethical principles and standards outlined in BioMar’s Code of Conduct (“The Right Way”) when conducting business with BioMar Viet Uc.

- Nhà cung cấp phải tuân thủ các luật và quy định có liên quan, bao gồm cả yêu cầu của các tiêu chuẩn liên quan đến lao động, quyền lợi về lao động và duy trì một hệ thống để tuân thủ, đảm bảo tất cả nhân viên đã được đọc, hiểu về các quyền lao động của họ; bao gồm cả những yêu cầu của tiêu chuẩn ASC về quyền lao động, kể cả khi chúng không bao gồm trong các luật lệ và quy định hiện hành của quốc gia sở tại của Nhà cung cấp (nếu có).

The Supplier must comply with all relevant laws and regulations, including labor standards and employee rights requirements. The Supplier is also required to maintain a system that ensures compliance and guarantees that all employees have read and understood their labor rights. This includes the labor rights provisions outlined in the ASC standards, even if such provisions are not covered under the current laws and regulations of the Supplier’s home country (if applicable)

2. NỘI DUNG QUY TẮC ỨNG XỬ | CODE OF CONDUCT STATEMENTS

2.1 Pháp nhân theo Luật định

- Nhà cung cấp phải có đầy đủ các loại văn bản giấy tờ hợp pháp theo quy định của pháp luật, bao gồm nhưng không giới hạn:

The Supplier must possess all legally required documentation in accordance with applicable laws, including but not limited to:

- Giấy chứng nhận đầu tư/ Investment Certificate
- Giấy phép đăng ký kinh doanh/ Business Registration License
- Giấy phép về an toàn phòng cháy chữa cháy/ Fire Safety Permit
- Giấy phép xây dựng và an toàn tòa nhà/ Construction and Building Safety Permit
- Giấy phép môi trường/ Environmental Permit

2.2 Quyền con người | Human Rights

- Chúng tôi mong đợi các đối tác luôn tôn trọng và thúc đẩy các quyền con người được quốc tế công nhận và thực hành quan hệ lao động công bằng trong toàn bộ hoạt động và chuỗi cung ứng. Cụ thể chúng tôi yêu cầu:

We expect our partners to fully respect and promote internationally recognized human rights and fair labor practices throughout their operations and supply chains. Specifically, we expect that:

- Không sử dụng lao động trẻ em hoặc lao động cưỡng bức dưới bất kỳ hình thức nào hoặc hỗ trợ các hoạt động cưỡng bức lao động, ép buộc hoặc buôn bán người. Nếu có phải thực hiện các hành động khắc phục hiệu quả để ngăn ngừa tái diễn và được ghi chép lại thành văn bản để kiểm tra xác nhận đảm bảo tính hiệu lực, hiệu quả.

The Supplier must not engage in or support child labor or any form of forced labor, including coercion or human trafficking. If corrective actions are required, they must be effectively implemented to prevent recurrence and documented in writing for verification, ensuring their validity and effectiveness.

- Việc thuê mướn hoặc tuyển dụng lao động phải được cơ quan có thẩm quyền cấp phép và xác nhận, đồng thời phải tuân thủ theo các quy định của pháp luật hiện hành về công tác tuyển dụng, bao gồm: không được yêu cầu cung cấp và chiếm giữ các giấy tờ nhân thân gốc của Người lao động (Căn cước công dân, hộ chiếu, visa, bằng cấp,...), không được thu bắt

kỳ khoản phí nào từ Người lao động cho việc ứng tuyển và được thuê mướn/ tuyển dụng, không được phép kiểm tra thai kỳ hoặc trình tiết, hoặc tiến hành hay tham gia các hoạt động ngừa thai ép buộc (đối với lao động Nữ).

All hiring and recruitment activities must be authorized and certified by the appropriate authorities and must comply with current legal regulations. This includes not requiring employees to submit or surrender original personal documents such as national ID cards, passports, visas, diplomas, etc. Not charging any fees to employees for applying, being hired, or recruited, pregnancy or virginity testing is strictly prohibited, as is any involvement in or support of forced contraception practices (applicable to female workers).

- Phải đảm bảo đối xử công bằng, bình đẳng với mọi ứng viên và người làm công trong mọi trường hợp, bao gồm: quy trình và điều kiện tuyển dụng, lương và phúc lợi, điều kiện làm việc, phân công công việc, đào tạo, đề bạt, cơ hội thăng tiến và các cơ hội nghề nghiệp khác, các hình thức kỷ luật, nghỉ hưu, chấm dứt hợp đồng, tập huấn, điều kiện làm việc; không phân biệt tuổi tác, đẳng cấp, màu da, khuyết tật, dân tộc, giới tính, tình trạng pháp lý, tình trạng hôn nhân, quốc tịch, tình trạng làm cha/mẹ, tham gia vào công đoàn, ý kiến chính trị, tình trạng mang thai, chủng tộc, tôn giáo, khuynh hướng tình dục.

The Supplier must ensure fair and equal treatment of all candidates and employees in all circumstances, including recruitment processes and conditions, wages and benefits, working conditions, job assignments, training, promotion, advancement opportunities, disciplinary actions, retirement, termination, and workplace training. There must be no discrimination based on age, social class, skin color, disability, ethnicity, gender, legal status, marital status, nationality, parental status, union membership, political opinion, pregnancy, race, religion, or sexual orientation.

- Có một hệ thống/ quy trình để giám sát hiệu quả nhằm đảm bảo những hành vi quấy rối, lạm dụng, ngược đãi hoặc bóc lột không xảy ra tại nơi làm việc.

There must be an effective system or process in place to monitor and ensure that harassment, abuse, mistreatment, or exploitation does not occur in the workplace.

- Người lao động được đối xử với nhân phẩm và tôn trọng trong một môi trường làm việc an toàn, lành mạnh và hòa nhập. Duy trì đánh giá rủi ro về sức khỏe và an toàn (bao gồm cả rủi ro về thể chất tại nơi làm việc, rủi ro về tổn thương tinh thần, bệnh cấp hoặc mãn tính trong môi trường làm việc). Cung cấp miễn phí các dụng cụ bảo hộ lao động (PPE) được bảo trì tốt và phù hợp, theo nhu cầu được xác định trong kết quả đánh giá rủi ro an toàn và sức khỏe.

Employees must be treated with dignity and respect in a safe, healthy, and inclusive working environment. The Supplier must maintain ongoing health and safety risk assessments—including risks related to physical conditions in the workplace, mental health concerns, and acute or chronic illnesses arising from the work environment. Based on the results of these assessments, the Supplier must provide free, well-maintained, and appropriate personal protective equipment (PPE) to employees.

- Người sử dụng lao động không được yêu cầu người lao động mua đồ từ các cửa hàng hoặc dịch vụ do người chủ điều hành, sử dụng căng tin, như là một điều kiện để được làm việc; trong trường hợp không có các cửa hàng hoặc dịch vụ thay thế do vị trí làm việc ở nơi hẻo lánh, thì giá cả phải hợp lý và không được phép kiếm lợi nhuận từ các cửa hàng và dịch vụ cung cấp cho người lao động.

Employers must not require employees to purchase goods or services from employer-operated stores or facilities, such as canteens, as a condition of employment. In cases where alternative stores or services are not available due to remote work locations, prices must be reasonable, and no profit may be made from goods or services provided to employees.

- Cung cấp khu vực phù hợp cho phụ nữ nuôi con bằng sữa mẹ và phải cho phép phụ nữ có thai hoặc cho con bú có thêm thời gian nghỉ trong ngày làm việc; thời gian nghỉ để chăm con phải được tính là thời gian làm việc và được trả lương phù hợp.

The Supplier must also provide appropriate facilities for breastfeeding mothers and allow pregnant or nursing women additional break time during the workday. Breaks taken for childcare must be considered part of working hours and compensated accordingly.

- Tôn trọng tự do, thương lượng tập thể, Người lao động có quyền tham gia hoặc thành lập các tổ chức công đoàn ...thể hiện các mối lo và quyền lợi của họ tùy ý theo ý thích và có quyền thương lượng tập thể. Nhà cung cấp không can thiệp dưới bất kỳ hình thức nào vào việc thành lập, vận hành hoặc quản lý (những) tổ chức lao động hoặc việc thương lượng tập thể. Người đại diện cho công nhân không bị phân biệt đối xử và có điều kiện được thực hiện chức năng đại diện người lao động của họ tại nơi làm việc.

Respect for freedom of association and collective bargaining must be upheld. Employees have the right to freely join or form labor unions or other organizations to express their concerns and protect their interests, and they have the right to engage in collective

bargaining. The Supplier must not interfere in any way with the formation, operation, or management of labor organizations or collective bargaining activities. Worker representatives must not be subject to discrimination and must be provided with the necessary conditions to carry out their representative duties in the workplace.

- Khi nhận Người lao động vào làm việc, Nhà cung cấp phải thực hiện việc ký kết Hợp đồng lao động trực tiếp với người lao động. Đảm bảo rằng người lao động hiểu và đồng ý các nội dung trong hợp đồng lao động trước khi họ di chuyển và bắt đầu làm việc.

When hiring employees, the Supplier must enter a direct labor contract with the employee. It must also ensure that the employee fully understands and agrees to the terms of the contract before relocating or beginning work.

- Người lao động được trả lương công bằng, cạnh tranh, đáp ứng hoặc cao hơn mức lương tối thiểu vùng theo luật pháp hiện hành, và được trả đúng hạn. Việc trả lương cho người lao động phải bằng loại tiền tệ chính thức theo định kỳ tối thiểu hàng tháng và trả trực tiếp cho Người lao động. Không được trì hoãn hoặc giữ lại bằng bất kỳ hình thức nào. Trong mỗi kỳ lương, Người lao động sẽ được cung cấp phiếu lương kịp thời, dễ hiểu và thể hiện đầy đủ các khoản lương được chi trả.

Employees are provided fair and competitive wages that meet or exceed legal minimum wage requirements in the applicable jurisdiction and are paid in a timely manner. Wages must be paid in official currency, at least on a monthly basis, and directly to the employee. Payment must not be delayed or withheld under any circumstances. For each pay period, employees must receive a timely, clear, and comprehensive pay slip detailing all wage components.

- Thời giờ làm việc tuân thủ theo tiêu chuẩn pháp lý hiện hành, bao gồm thời gian nghỉ hợp lý, giới hạn giờ làm việc tối đa, và trả lương làm thêm giờ theo quy định pháp luật địa phương. Giờ làm việc, ngoại trừ giờ làm thêm, sẽ được xác định theo hợp đồng và sẽ không quá 8 tiếng mỗi ngày và 48 tiếng mỗi tuần.

Working hours comply with applicable legal standards, including proper rest breaks, maximum working hours, and overtime compensation in accordance with local laws and regulations.

- Làm thêm giờ là tự nguyện. Làm thêm giờ phải được sử dụng một cách hợp lý, làm thêm giờ sẽ không được sử dụng thay cho làm việc thường xuyên. Bảo đảm số giờ làm thêm của Người lao động không quá 12 giờ/ tuần và không vượt quá số giờ làm thêm theo quy định của Luật lao động được áp dụng hiện hành.

Overtime work must be voluntary and used reasonably. It must not be used as a substitute for regular working hours. The Supplier must ensure that employees do not work more than 12 hours of overtime per week and that total overtime hours comply with the applicable labor laws.

- Tuân thủ nội dung thỏa ước lao động tập thể về thời gian nghỉ phép năm, hệ số tính tăng ca, thời gian làm việc, nghỉ giải lao, nghỉ hàng ngày, nghỉ hàng tuần và đánh giá sức khỏe đối với ca đêm.

The Supplier must also comply with the terms of the collective labor agreement regarding annual leave, overtime pay rates, working hours, rest breaks, daily and weekly rest periods, and health assessments for night shifts.

- Người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ phúc lợi và quyền lợi theo luật định, bao gồm nhưng không giới hạn ở bảo hiểm, nghỉ phép có lương, và các khoản đóng góp an sinh xã hội theo yêu cầu pháp luật.

Employees are provided with all statutory benefits and entitlements, including but not limited to insurance, paid leave, and social security contributions as mandated by law.

- Tất cả cán bộ công nhân viên đều có thể thông tin, các kênh báo cáo về tình trạng khiếu nại, phân biệt đối xử... Khi nhận được thông tin, bộ phận chịu trách nhiệm phải tìm hiểu sự việc, xử lý và thông tin đến người lao động trong thời gian sớm nhất.

All employees must have access to communication channels for reporting complaints, discrimination, or other concerns. Upon receiving a report, the responsible department must investigate, address the issue, and provide feedback to the employee as soon as possible.

- Có một quy trình khiếu nại dễ tiếp cận và áp dụng cho người lao động với yêu cầu không được trả đũa (không tiết lộ danh tính). Thời gian giải quyết mọi khiếu nại: Ban giải quyết khiếu nại tiếp nhận và giải quyết trong vòng tối đa không quá 60 ngày sau khi nhận đơn khiếu nại.

There must be an accessible grievance procedure available to all employees, with a strict non-retaliation policy (including protection of identity). All complaints must be resolved within a maximum of 60 days from the date of submission.

- Phải có Ban giải quyết khiếu nại ra quyết định về vấn đề khiếu nại bao gồm các thành viên đại diện cho các tầng lớp lao động, nhằm đảm bảo sự cân nhắc đặc biệt đối với những nhóm dễ bị tổn thương như là các bà mẹ mới, bà mẹ đang mang thai và các lao động nhập cư.
A grievance resolution committee must be established to make decisions on complaints. This committee should include representatives from various employee groups to ensure special consideration is given to vulnerable populations, such as new mothers, pregnant women, and migrant workers.
- Đảm bảo giải quyết các khiếu nại một cách công bằng, đem lại kết quả hữu hiệu và thúc đẩy mọi cuộc đối thoại nếu cần.
All grievances must be resolved fairly, effectively, and in a manner that encourages open dialogue when necessary.
- Phải có và áp dụng các quy trình kỷ luật minh bạch, tiến bộ và khách quan, đảm bảo phẩm giá và sự tôn trọng người lao động. Không được khấu trừ lương hoặc phúc lợi vào mục đích kỷ luật.
Transparent, progressive, and objective disciplinary procedures must be established and applied, ensuring the dignity and respect of employees. Salary or welfare benefits must not be deducted for disciplinary purposes.

2.3 Tôn trọng quyền, văn hóa và lãnh thổ truyền thống của người bản địa/ bộ lạc (nếu có) | Respect for the Rights, Culture, and Traditional Territories of Indigenous Peoples/Tribes (if applicable)

- Tích cực kết nối với người bản địa, bộ lạc để phát hiện, phòng tránh và giảm thiểu các tác động xã hội quan trọng phát sinh từ các hoạt động của Công ty.
Actively engage with indigenous peoples and tribes to identify, prevent, and mitigate significant social impacts arising from the Company's operations.
- Xây dựng quy trình khiếu nại để người bản địa, bộ lạc tiếp cận và áp dụng. Thông báo đến họ và hướng dẫn cách thức nộp đơn khiếu nại cũng như cơ chế xử lý khiếu nại của công ty. Bao gồm các hướng dẫn không được trả đũa (không tiết lộ danh tánh).
Establish a grievance procedure that is accessible and applicable to indigenous peoples and tribes. Provide clear communication and guidance on how to submit complaints, as well as the Company's complaint handling mechanism. This includes instructions ensuring non-retaliation and confidentiality of identity.
- Thành lập một Ban giải quyết về khiếu nại, bao gồm các thành viên đại diện người bản địa, bộ lạc nhằm đảm bảo sự cân nhắc đặc biệt đối với những nhóm dễ bị tổn thương. Ban này đảm bảo giải quyết khiếu nại trong vòng 90 ngày kể từ lúc tiếp nhận khiếu nại (quá trình giải quyết bảo mật). Việc xử lý khiếu nại một cách công bằng, đem lại kết quả hữu hiệu và thúc đẩy các cuộc đối thoại nếu cần.
Form a Complaint Resolution Committee that includes representatives of indigenous peoples and tribes to ensure special consideration for vulnerable groups. This Committee shall resolve complaints within 90 days of receipt, maintaining confidentiality throughout the process. Complaints must be handled fairly, effectively, and may include dialogue facilitation where necessary.
- Theo dõi các khiếu nại, phản hồi cho khiếu nại và biện pháp khắc phục.
Monitor complaints, provide feedback, and implement corrective actions.
- Không được giới hạn hoặc tác động tiêu cực đến quyền và sự tiếp cận của người địa phương đến những địa điểm đặc biệt về văn hóa, sinh thái, kinh tế, tôn giáo hoặc tâm linh và những địa điểm mà những người này đang nắm giữ các quyền về pháp lý hoặc theo phong tục.
Do not restrict or negatively impact the rights and access of local communities to culturally, ecologically, economically, religiously, or spiritually significant sites, or to locations where they hold legal or customary rights.
- Không được giới hạn hoặc tác động tiêu cực tới quyền an toàn thực phẩm, quyền tiếp cận các tài nguyên về đất đai, nước của người địa phương, phát sinh từ các hoạt động của công ty.
Do not restrict or negatively affect the food security rights or access to land and water resources of local communities as a result of the Company's operations.
- Trong giới hạn cho phép, tìm kiếm hàng hóa và dịch vụ, kể cả việc làm từ người địa phương.
Within reasonable limits, seek goods and services, including employment, from local communities.

2.4 Sức khỏe, An toàn & Chất lượng | Health, Safety & Quality

- Đảm bảo môi trường làm việc an toàn, lành mạnh, tuân thủ pháp luật; bảo đảm chất lượng sản phẩm và an toàn thực phẩm xuyên suốt chuỗi cung ứng.
Provide a safe, healthy, and compliant working environment and ensure product quality and food safety throughout the supply chain.
- Đảm bảo cho người lao động được trang bị thiết bị vệ sinh, bảo hộ lao động và nước uống miễn phí trong ca làm việc, người lao động được đi lại tự do trong khu vực theo quy định để uống nước hoặc đi vệ sinh. Người lao động được rời khỏi nơi làm việc trong các giờ ăn giữa ca hoặc sau khi chấm dứt ca làm việc.
The Supplier must ensure that workers are provided with free access to sanitation facilities, personal protective equipment, and drinking water during working hours. Employees must be allowed to move freely within designated areas to access restrooms or drinking water. Workers must also be permitted to leave the workplace during meal breaks and at the end of their shifts.
- Phải cho phép người lao động được tự ý loại bỏ điều kiện không an toàn mà không sợ bị trừng phạt.
Employees must be allowed to remove themselves from unsafe working conditions without fear of retaliation.
- Đảm bảo cung cấp vật tư y tế sơ cứu phù hợp do nhân viên có chuyên môn về y tế thực hiện trong trường hợp xảy ra thương tích liên quan đến công việc; bao gồm cả việc hỗ trợ phương tiện chuyên ngành như xe cứu thương.
The Supplier must ensure the provision of appropriate first aid supplies, administered by medically trained personnel in the event of work-related injuries. This includes access to specialized emergency transportation such as ambulances.
- Đảm bảo thực hiện hiệu quả các biện pháp an toàn và sức khỏe phù hợp, bao gồm các thông báo/ hướng dẫn an toàn và sức khỏe nơi làm việc, bảo trì hợp lý trang thiết bị, tổ chức đào tạo về an toàn, sử dụng bảo hộ lao động, các tình huống khẩn cấp và kiểm tra sức khỏe định kỳ cho người lao động lưu trữ hồ sơ đào tạo, kiểm tra đầy đủ, việc này phải được thực hiện lại định kỳ và cho người mới.
Appropriate health and safety measures must be effectively implemented, including workplace safety and health notices/instructions, proper equipment maintenance, safety training, use of personal protective equipment (PPE), emergency procedures, and regular health check-ups for employees. Training and inspection records must be properly maintained, and these activities must be conducted periodically and for all new employees.
- Nếu nơi làm việc không dễ tiếp cận phương tiện giao thông công cộng thì sau khi kết thúc giờ làm việc công ty phải cung cấp cho người lao động phương tiện di chuyển hợp lý và an toàn sau khi họ rời khỏi nơi làm việc.
If the workplace is not easily accessible by public transportation, the company must provide employees with reasonable and safe transportation after working hours to ensure they can leave the workplace safely.
- Đảm bảo an toàn các phương tiện cư trú cung cấp cho Người lao động (nếu có) cho dù là Nhà cung cấp sở hữu, thuê hoặc ký hợp đồng cư trú với bên cung cấp dịch vụ; bao gồm việc cung cấp hệ thống an toàn, lối thoát khẩn cấp, hệ thống thông gió. Bảo vệ tránh nhiệt, lạnh, tiếng ồn, mùi hôi và bụi một cách hợp lý, cũng như sự riêng tư đầy đủ, với việc phân tách giới tính nếu cần.
The Supplier must ensure the safety of any accommodation provided to employees or their family members—whether owned, rented, or contracted through a third-party provider. This includes the provision of safety systems, emergency exits, and proper ventilation. Reasonable protection must be provided against heat, cold, noise, odors, and dust, along with adequate privacy, including gender separation where necessary.

2.5 Bảo vệ môi trường | Environmental Sustainability

- Vận hành trách nhiệm, giảm thiểu tác động môi trường, tối ưu hóa tài nguyên, và ủng hộ các sáng kiến bảo vệ khí hậu.
Operate responsibly by minimizing negative environmental impact, optimizing resource use, and supporting climate action initiatives.
- Tuân thủ các luật và quy định hiện hành liên quan đến môi trường và duy trì một hệ thống tuân thủ các luật và quy định liên quan.
The Supplier must comply with all applicable environmental laws and regulations and maintain a system to ensure ongoing compliance.
- Công ty phải thực hiện các giấy phép môi trường liên quan theo quy định pháp luật và thực hiện giám sát, báo cáo định kỳ theo quy định.
The company must obtain all legally required environmental permits and conduct regular monitoring and reporting as mandated.

- Phải xác định mọi nguồn nước sử dụng, như nguồn cấp nước đô thị, nguồn nước mặt, nguồn nước ngầm, nước biển, nước thành phẩm, phân chia thành “nước sạch” và “nước khác”. Phải tính toán, ghi chép về mức độ tiêu thụ nước ở mỗi nguồn nước bằng đơn vị megalitre/t (tổng) trong thành phẩm sản xuất/ năm.
All water sources used must be identified, including municipal supply, surface water, groundwater, seawater, and processed water. Water must be categorized as “clean water” or “other water,” and consumption from each source must be calculated and recorded in megaliters per ton of total annual production.
- Ở những nơi dùng giếng, mực nước ngầm phải được đo và ghi chép định kỳ (có lưu ý đến biến động theo mùa) và thực hiện tối thiểu một lần trong năm.
For locations using wells, groundwater levels must be measured and recorded periodically (with seasonal variations noted), at least once per year.
- Phát triển và thực hiện Kế hoạch Bảo tồn và Hiệu quả Nước với ý định giảm mức độ tiêu thụ nước phát sinh từ các thực hành không hiệu quả khi có thể. Kế hoạch Bảo tồn và Hiệu quả Nước phải bao gồm việc xác định các hành động có trách nhiệm, các biện pháp nhằm hạn chế các thực hành xấu và gia tăng các thực hành có trách nhiệm trong một khung thời gian hợp lý.
A Water Conservation and Efficiency Plan must be developed and implemented to reduce water consumption resulting from inefficient practices. The plan must outline responsible actions, measures to eliminate poor practices, and promote responsible usage within a meaningful timeframe.
- Trong các khu vực có áp lực nguồn nước “cao” hoặc “cực cao” dựa theo Bản đồ Rủi ro Nguồn nước từ www.wri.org/applications/maps/aqueduct-atlas, phải đánh giá rủi ro hằng năm để xem Kế hoạch Bảo tồn và Hiệu quả Nước, bao gồm các biện pháp phù hợp, có giảm thiểu nguy cơ mà công ty góp phần gây ra các vấn đề về cấp nước cho các hệ sinh thái và cộng đồng đang sử dụng chung nguồn nước hay không.
In areas classified as “high” or “extremely high” water stress according to the Water Risk Atlas (www.wri.org/applications/maps/aqueduct-atlas), an annual risk assessment must be conducted to evaluate whether the Water Conservation and Efficiency Plan effectively mitigate risks to ecosystems and communities sharing the water source.
- Phải xác định mọi loại chất thải phát sinh, tách thành chất thải độc hại và chất thải không độc hại, phương thức xử lý cũng như mức độ thu hồi được tiến hành tại chỗ. Tính toán, ghi chép số lượng chất thải phát sinh, để có báo cáo hàng năm.
All types of waste must be identified and categorized as hazardous or non-hazardous, with details on disposal methods and on-site recovery levels. Waste quantities must be calculated and recorded for annual reporting.
- Phải phát triển và triển khai một Kế hoạch Quản lý Chất thải được lập thành văn bản với mục đích cải thiện việc giảm thiểu, tránh lãng phí chất thải và thu hồi tài nguyên trong trường hợp khả thi. Kế hoạch Quản lý Chất thải phải bao gồm việc xác định các biện pháp thực hành một cách có trách nhiệm (như giảm thiểu, tránh lãng phí, tái chế, tái sử dụng...) trong một khung thời gian có ý nghĩa.
A formal Waste Management Plan must be developed and implemented to minimize waste, prevent unnecessary disposal, and promote resource recovery where feasible. The plan must include responsible practices (e.g., reduction, recycling, reuse) within a meaningful timeframe.
- Xây dựng quy trình xử lý và lưu giữ các hóa chất, rác thải nguy hại một cách an toàn. Trang bị bảo hộ lao động, các cảnh báo, các thiết bị cần thiết trong tình huống khẩn cấp. Tuân thủ theo quy trình, hướng dẫn an toàn sử dụng hóa chất.
Procedures must be established for the safe handling and storage of chemicals and hazardous waste. Appropriate PPE, warning systems, and emergency equipment must be provided. All chemical use must follow safety protocols and guidelines.
- Xử lý các vật liệu thải bỏ không được tái sử dụng hoặc tái chế một cách có trách nhiệm. Nghiêm cấm các hành vi bỏ rác bừa bãi, không đúng quy định. Phân loại rác, bỏ rác đúng nơi mà công ty quy định.
Non-recyclable or non-reusable materials must be disposed of responsibly. Littering or improper disposal is strictly prohibited. Waste must be sorted and disposed of in designated company-approved areas.
- Phải xác định mọi loại nước thải (bao gồm nước thải trong sản xuất, nước thải tại chỗ, nước thải văn phòng và nước thải từ nhà ở tại chỗ) và điểm thải (như nước mặt, nước ngầm, nước biển, cơ sở xử lý nước đô thị, tách ra thành nước thải từ “nước sạch” và từ “nước khác”) và các cấp độ xử lý được thực hiện tại chỗ.

All types of wastewaters must be identified, including production wastewater, on-site wastewater, office wastewater, and residential wastewater. Discharge points (e.g., surface water, groundwater, seawater, municipal treatment facilities) must be recorded, and wastewater must be categorized based on its source ("clean water" or "other water") and treatment levels.

- Phải theo dõi, tính toán và lập báo cáo về lượng nước thải hằng năm bằng đơn vị mega lít (ML), hồ sơ phải bao gồm mọi sự cố rò rỉ hoặc sự cố nước thải.

Wastewater volumes must be monitored, calculated, and reported annually in megaliters (ML), including documentation of any leaks or incidents.

- Phải triển khai thực hiện một Kế hoạch Quản lý Nước thải với mục đích giảm các tác động tiêu cực liên quan đến các hệ sinh thái và sức khỏe con người khi tiếp nhận nước. Kế hoạch Quản lý nước thải phải bao gồm việc xác định các biện pháp có trách nhiệm (như giảm thiểu, tránh lãng phí, tái chế, tái sử dụng...) trong dòng thời gian có ý nghĩa. Kế hoạch cũng phải bao gồm các biện pháp ngăn ngừa và ứng phó với rò rỉ.

A Wastewater Management Plan must be implemented to reduce negative impacts on ecosystems and human health. The plan must include responsible practices (e.g., reduction, recycling, reuse) and measures for leak prevention and response, within a meaningful timeframe.

- Xác định mọi nguồn năng lượng (như dầu diesel, xăng, khí tự nhiên, điện và các nguồn khác; xác định điện năng từ lưới điện quốc gia/ khu vực và điện năng từ các nguồn năng lượng tái tạo và không tái tạo khác). Ghi chép, tính toán về mức độ tiêu thụ năng lượng bằng đơn vị Megajoule (MJ) cho mỗi tấn (tổng) thành phẩm sản xuất trong năm.

All energy sources must be identified, including diesel, gasoline, natural gas, electricity, and others. Electricity must be categorized by source (national/regional grid, renewable, or non-renewable). Energy consumption must be calculated and recorded in megajoules (MJ) per ton of total annual production.

- Xây dựng Kế hoạch Quản lý Hiệu quả Năng lượng với mục đích cải thiện hiệu quả năng lượng và tăng cường tỉ lệ năng lượng đến từ các nguồn năng lượng tái tạo. Kế hoạch Quản lý Năng lượng phải xác định các hành động và biện pháp có trách nhiệm để loại bỏ các hành động không tốt và gia tăng các hành động có trách nhiệm trong một khung thời gian nhất định.

An Energy Efficiency Management Plan must be developed to improve energy efficiency and increase the use of renewable energy sources. The plan must outline responsible actions to eliminate inefficient practices and promote sustainable energy use within a defined timeframe.

- Tính toán, ghi lại để báo cáo lượng Khí thải nhà kính (GHG) bằng đơn vị kg CO₂ tương đương / t (tổng) thành phẩm sản xuất/năm.

Greenhouse gas (GHG) emissions must be calculated and recorded annually in kilograms of CO₂ equivalent per ton of total production.

2.6 Gắn kết cộng đồng | Community Engagement

- Tôn trọng, hỗ trợ cộng đồng địa phương, duy trì đối thoại cởi mở, và giảm thiểu tác động xã hội hoặc môi trường tiêu cực từ hoạt động kinh doanh.

Respect and support local communities, maintain open dialogue, and mitigate any adverse social or environmental impact of operations.

- Tích cực tham gia kết nối với cộng đồng địa phương để định kỳ nhằm phát hiện, phòng tránh hoặc giảm thiểu các tác động xã hội tiêu cực đáng kể do các hoạt động từ việc sản xuất kinh doanh của Nhà cung cấp.

The Supplier must actively engage with the local community on a regular basis to identify, prevent, or mitigate any significant negative social impacts resulting from its business operations.

- Xây dựng, áp dụng quy trình khiếu nại đối với cộng đồng địa phương. Quy trình khiếu nại phải được thông báo đến cộng đồng cách thức nộp khiếu nại và cơ chế xử lý khiếu nại. Bao gồm các yêu cầu không trả đũa (không tiết lộ danh tánh).

A grievance procedure must be established for the local community. This procedure must be clearly communicated, including instructions on how to submit complaints and how they will be handled. It must include a non-retaliation policy and protect the anonymity of complainants.

- Ban giải quyết khiếu nại phải đảm bảo xử lý các khiếu nại một cách công bằng, đem lại kết quả hữu hiệu và thúc đẩy các cuộc đối thoại nếu cần. Đảm bảo cung cấp quá trình giải quyết bảo mật, nếu có yêu cầu của người/ đối tượng nộp khiếu nại, và sẽ chỉ cung cấp thông tin cần thiết trong quá trình điều tra khiếu nại.

A grievance resolution committee must be in place to ensure complaints are handled fairly and effectively, and to facilitate dialogue when necessary. The process must be confidential upon request, and only essential information may be disclosed during the investigation.

- Không được giới hạn hoặc tác động tiêu cực tới quyền an ninh lương thực, quyền tiếp cận các tài nguyên về đất đai, nước của cộng đồng và các thành viên của cộng đồng, phát sinh từ các hoạt động sản xuất của công ty.
The Supplier must not restrict or negatively impact the community's rights to food security or access to land and water resources as a result of its production activities.

2.7 Đạo đức kinh doanh & Chống tham nhũng | Business Ethics & Anti-Corruption

- Thực hiện kinh doanh công bằng, minh bạch, tuân thủ pháp luật hiện hành; không chấp nhận hối lộ, tham nhũng, chi phí bôi trơn, hoặc hành vi chống cạnh tranh.
Conduct all business fairly, transparently, and in compliance with applicable laws, with zero tolerance for bribery, corruption, facilitation payments, or anti-competitive behavior.

2.8 Xung đột lợi ích | Conflicts of Interest

- Tránh các tình huống lợi ích cá nhân xung đột với lợi ích của BioMar Việt Úc và kịp thời thông báo nếu phát sinh.
Avoid situations where personal interests could conflict with the interests of BioMar VU and disclose any potential conflicts promptly.

2.9 Bảo mật & Bảo vệ dữ liệu | Confidentiality & Data Protection

- Bảo vệ thông tin mật và dữ liệu cá nhân trong quá trình hợp tác với BioMar Việt Úc, tuân thủ quy định pháp luật về bảo mật.
Protect all confidential information and personal data obtained during business dealings with BioMar VU and comply with relevant privacy regulations.

2.10 Minh bạch về đặc tính sản phẩm | Product Transparency

- Để đảm bảo tính minh bạch về đặc tính sản phẩm, chúng tôi sẽ yêu cầu các đối tác công bố các thông tin sau:
To ensure transparency regarding product characteristics, we require our partners to disclose the following information:
- Nguyên liệu thô hoặc Vật liệu có thể chứa GMO: Nhà sản xuất nguyên liệu phải công bố minh bạch sự hiện diện của sinh vật biến đổi gen (GMO) hoặc các thành phần có nguồn gốc từ GMO trong mỗi sản phẩm và tuân thủ nghiêm ngặt các luật, quy định và yêu cầu liên quan đến thông tin sản phẩm của các sản phẩm có thể đã trải qua quá trình biến đổi gen (GMO).
Raw Materials or Ingredients Potentially Containing GMOs: Ingredient manufacturers must clearly disclose the presence of genetically modified organisms (GMOs) or GMO-derived components in each product. They must strictly comply with all applicable laws, regulations, and requirements related to product information for items that may have undergone genetic modification.
- Thành phần thức ăn chăn nuôi có chứa hoạt chất hoặc kháng sinh: Nhà sản xuất nguyên liệu phải công bố thành phần hoạt chất và lượng (tính bằng miligam hoặc gam trên một kilôgam sản phẩm) của hoạt chất hoặc kháng sinh được thêm vào sản phẩm. Loại hoạt chất và lượng phải tuân thủ nghiêm ngặt theo luật hiện hành.
Feed Ingredients Containing Active Substances or Antibiotics: Ingredient manufacturers must disclose the type and quantity (in milligrams or grams per kilogram of product) of any active substances or antibiotics added to the product. The type and dosage must strictly comply with current legal regulations.
- Khi có bất kỳ thay đổi nào về nguyên vật liệu liên quan đến những qui định trong quy tắc ứng xử, Nhà cung cấp có trách nhiệm thông báo thông tin với Chúng tôi bằng văn bản chính thức.
In the event of any changes to materials related to the provisions in the Code of Conduct, the Supplier is responsible for notifying us through an official written communication.

3. TUÂN THỦ & BÁO CÁO | COMPLIANCE & REPORTING

- Để đảm bảo hiệu quả trong việc cung cấp nguyên liệu và các dịch vụ liên quan giữa BioMar và Nhà cung cấp nguyên liệu, đồng thời thúc đẩy nguồn cung ứng có trách nhiệm và bền vững, do đó BioMar mong muốn Nhà cung cấp nhận ra lợi ích và tầm quan trọng của việc thúc đẩy hợp tác và truyền đạt Bộ quy tắc ứng xử đã đề cập ở trên cho nhân viên, bên liên quan và đối tác kinh doanh của mình.

To ensure efficiency in the supply of materials and related services between BioMar and its material suppliers, and to promote responsible and sustainable sourcing, BioMar expects suppliers to recognize the benefits and importance of fostering collaboration and communicating the above-mentioned Code of Conduct to their employees, stakeholders, and business partners.

- Các Nhà cung cấp phải có Bộ quy tắc ứng xử tương đương của riêng mình và thông báo Bộ quy tắc ứng xử tương đương này cho các Nhà sản xuất nguyên liệu của mình để yêu cầu thực tuân thủ theo Bộ quy tắc ứng xử này.

Suppliers must have their own equivalent Code of Conduct and communicate this equivalent Code to their material producers, requiring compliance with the principles outlined therein.

- Chúng tôi hiểu rằng tuân thủ bản cam kết này là điều kiện tiên quyết để duy trì mối quan hệ kinh doanh với BioMar Việt Úc. We acknowledge that compliance with this commitment is a prerequisite for maintaining our business relationship with BioMar VU.
- Mọi hành vi vi phạm (hoặc nghi ngờ vi phạm) sẽ được báo cáo ngay cho Ban quản lý của BioMar hoặc qua các kênh được chỉ định.

Any potential or actual breach of these principles will be reported to BioMar management or through the designated channels immediately.

4. PHÊ DUYỆT | APPROVE

Chức vụ | Position

Ký tên & Đóng dấu | Signature & Stamp

Phê duyệt bởi | Approved by

Ngày | Date



Managing Director

Dương Anh Tú

29/10/2025